

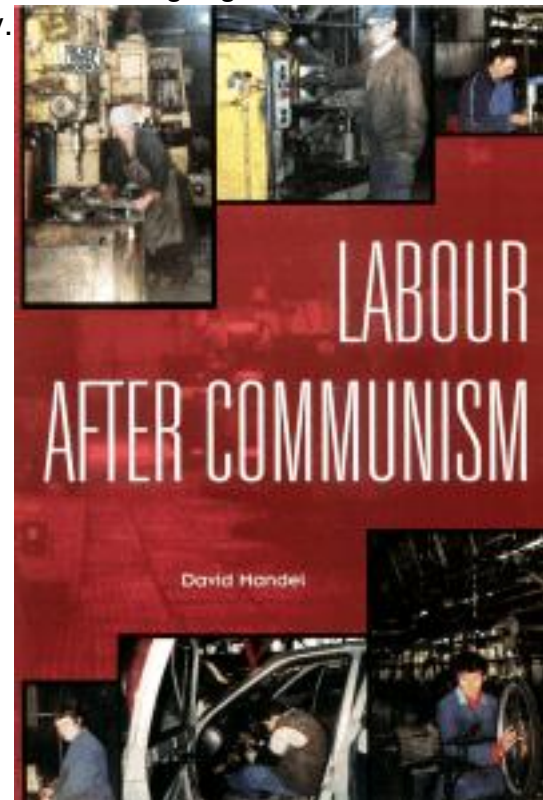
Chúng ta đang ở trong giai đoạn nào của Công Sản?

Tác Giả: Nguyễn Gia Kí

Chúa Nhật, 01 Tháng 8 Năm 2010 13:51

Ngày 3-2-2010 vừa qua, Đảng Công Sản Việt Nam tròn 80 tuổi.

Hôm sau, tôi hỏi một người bạn ở Hà Nội là khi nào có linh đình không. Anh trả lời là chúng ta có gì đó, và nói thêm: “Còn có gì đáng để khi nào đâu anh!” Nhận xét này phù hợp với một quan điểm mà tôi đã nghe nhiều lần, ngay cả những quan chức của chúng ta hiện đã ở trong giai đoạn nào của công sản. Mọi người nói với tôi điều gì đó cho qua đi bởi vì người trẻ có một tin chắc chắn mà tôi có cảm tưởng có thể họ cũng vô ích, chỉ chờ đợi một cuộc trao đổi đang thân mật. Tuy vậy tôi không thể chia sẻ quan điểm này.



Nói tôi “hậu công sản” là mặc nhiên cho rằng chế độ công sản đã chấm dứt. Trong khuôn khổ một cuộc thảo luận để trả lời câu hỏi chế độ công sản còn không ta có thể định nghĩa một chế độ công sản như gồm ba thành tố:

1/ Triết lý Mác-xít

Chúng ta đang ở trong giai đoạn nào của Công Xã?

Tác Giả: Nguyễn Gia Kiên

Chúa Nhật, 01 Tháng 8 Năm 2010 13:51

2/ Lý thuyết kinh tế của Marx thực sự đã được gọi là kinh tế Mác-Lênin;

3/ Lý thuyết về cách mạng và nhà nước và vai trò của Đảng.

Chúng ta chỉ có thể nói chế độ công xã còn hay không sau khi đã nhìn thấy 3 thành tố này.

Hãy bắt đầu bằng thành tố kinh tế. Lẽ phải cho rằng chúng ta đã bước vào giai đoạn hậu công xã nên chủ yếu dựa trên nhìn xét là lý thuyết kinh tế Mác-Lênin không còn được áp dụng nữa, đã có xí nghiệp tư, kể cả xí nghiệp nước ngoài và quy định hậu công xã cũng đã được chính thức nhìn nhận. Dĩ nhiên đó là những thay đổi quan trọng nhưng chưa đủ để nói rằng chế độ công xã đã chấm dứt.

Thực ra trong ba thành tố của chế độ công xã, lý thuyết kinh tế của Marx là yếu tố ít quan trọng nhất, ngay cả đối với một nhà nghiên cứu mới bắt đầu các nước công xã. Ngay từ thế kỷ 19, khi Marx còn sống, nó đã bị lãng quên. Marx hoàn toàn không có bất cứ một kiến thức hoặc một kinh nghiệm nào về kinh tế, ông nói về kinh tế không khác gì một em bé chăn trâu nói về chú Cuội.

Cuốn “Tư bản luận” (Capital - một cái tên ngớ ngẩn cho cuốn thánh kinh của chủ nghĩa Công Xã) của ông rất dở, không phải vì Marx có hiểu về điều gì về nó mà vì Marx không có gì để viết và đã viết loay hoay. Nhưng ý kiến của nó có thể trình bày được trong vài trang.

Trong cuốn Essays in Persuasion, xuất bản năm 1932, J.M. Keynes đã nhìn nhận như sau: “Tư Bản Luận là một cuốn sách lười biếng, không những sai về mặt khoa học mà còn vô tích sự và vô dụng trong thế giới ngày nay.”

Marx cho rằng chủ nghĩa tư bản sẽ đào hố chôn mình khi tích lũy các phương tiện sản xuất, tập trung tư bản và biến cùng hóa công nhân; nó sẽ biến giai cấp công nhân vùng lên đánh đổ và trên đó dựng lên công xã, sau một giai đoạn quá độ xã hội chủ nghĩa, một xã hội công xã sẽ trở thành hình trong đó không còn giai cấp và bóc lột, các phương tiện sản xuất là tài sản chung của xã hội, không còn khác biệt giàu nghèo, mọi người đóng góp theo khả năng và hưởng thụ theo nhu cầu.

Chúng ta đang ở trong giai đoạn nào của Công Xã hội?

Tác Giả: Nguyễn Gia Kiên

Chúa Nhật, 01 Tháng 8 Năm 2010 13:51

Các chủ đề công xã hội nào bao gồm coi lý thuyết kinh tế của Marx là nghiêm chỉnh. Trên thực tế họ vẫn tùy công xã hội, một thí dụ công xã hội là chính sách Kinh Tế Mới của Lenin được áp dụng từ 1921 đến 1928. Số học tập thực địa của học sinh một cách gần gũi là tất cả mọi người công xã hội xu hướng về chính quyền; chênh lệch giàu nghèo vẫn được chính thức nhìn nhận, khuyến khích “làm theo khả năng học theo nhu cầu” “chỉ còn đôi khi được nhắc đến như là một mục tiêu xa vời; công xã hội, công xã hội, thậm chí thu hút men, vẫn được chấp theo chủ nghĩa. (Trong bài diễn văn nổi tiếng được ngày 25-6-1931, gọi là “Diễn văn sáu điểm,” Stalin còn lên án chủ nghĩa bình đẳng công xã hội như là một chủ nghĩa học tập sai lầm!).

Tại Việt Nam hiện nay, cũng như tại Trung Quốc, sự xuất hiện của những doanh nhân và chủ nhân giàu có là một những bất đáng kể những cũng cần được thừa nhận. Những những bất này cũng đã từng có tại Liên Xô cũ và Trung Quốc, dù một mục đích để thúc đẩy, ngay trong giai đoạn công xã hội công xã hội. Mà có quá thực là Đảng Công Xã hội Việt Nam đã những bất kinh tế thực tiễn trên một qui mô lớn không? Những sự sai lầm đó là để những viên chức công xã hội viên của công xã hội; ngay cả với những công ty với những ngoài khu vực và vẫn còn thua rất xa khu vực công và tư m VOC; đã sự những ngành quản lý và thu được quy của công và nhà nước công xã hội. Những vậy ngay cả với một kinh tế chúng ta cũng còn rất xa mục đích có thể cho phép những để những này không còn là một chủ đề công xã hội.

Thành tựu quản lý hiện nay của một chủ đề công xã hội là triết lý Mác-Lênin. Đây là điều mà một số đồng những những công xã hội cũng như chủ nghĩa công xã hội không ý thức được. Trong bài diễn văn được trích dẫn của Hội Việt Nam Công Hòa năm 1961 để thông báo tình hình chiến tranh ông Ngô Đình Diệm đã nói: “Công xã hội không phải là Mac-xít, cũng không phải là xã hội chủ nghĩa, công xã hội chủ nghĩa là một tổ chức có quy định,” là tuyên bố này chủ nghĩa ông không ý thức được tầm quan trọng của triết lý Mác-Lênin đối với phong trào công xã hội. Những những chủ nghĩa khác cũng nghĩ như ông và vì thế không nhận ra được tính của công xã hội là gì và phải được hiểu với nó như thế nào. Những chính những những công xã hội cũng không ý thức được tầm quan trọng của triết lý Mác-Lênin đối với chính hệ để hiểu tại sao họ đã thành công những sau đó là phân hóa và sụp đổ.

Triết lý Mác-Lênin là của Marx với sự đóng góp của Engels, Lenin chủ phạm và khai thác. Nó chủ yếu là Duy Vật Biện Chứng và Duy Vật Lịch Sử, những điểm khác không đáng kể.

Biện chứng (dialectic) là phương pháp theo luận để tìm giải đáp đúng bằng cách liên tục chuyển và một ý kiến được phát biểu, bước nó phải liên tục đi xuống chủ nghĩa và đến đến cái thì, cuối cùng trở thành đúng. Ý kiến ban đầu là tiên đề, câu chủ đề và là phạm đề, ý kiến được đi xuống chủ nghĩa sau khi đã giải quyết; đến đó nó trở nên hợp lý có thể được lý làm tiên đề, và biện chứng tiếp tục. Phương pháp biện chứng do Socrates được sáng tạo đã chủ nghĩa minh giá trị không thể chủ cải được

của nó. Trong một thí dụ cổ xưa còn được lưu truyền, Socrates đã chứng minh rằng câu hỏi liên tục hỏi rằng điều gì là một đấng nhân văn hoàn toàn không biết gì về một bài toán.

Hegel đã nâng biện chứng từ một phương pháp thao luận lên thành một qui luật theo đó bất cứ gì trong vũ trụ cũng là một tiến bộ của một biện chứng đã qua và cũng là tiến bộ của một biện chứng đang tới. Một sự kiện dường như làm xuất hiện một sự kiện đối nghịch và từ sự xung đột này một sự tiến bộ mới hình thành nên một tiến bộ mới của hai. Hegel không chứng minh qui luật này mà chỉ khẳng định nó như một niềm tin. Xác quyết định ông có tính tôn giáo, nhất là ông nói rằng có một nguyên tắc siêu nhiên lý tưởng cao – Hegel gọi là Tuyệt Đối – không khác gì một thần thánh an bài tất cả và Tuyệt Đối này dần dần thể hiện qua các diễn biến. Nhờ thế bất cứ gì hiện hữu hoặc xảy ra đều là một bước tiến đến cái hoàn toàn đúng, hoàn toàn hợp lý. Triết lý của Hegel có thể tóm tắt như sau: tất cả những gì có đều hợp lý và tất cả những gì hợp lý đều có hoặc sẽ có.

Hegel không định nghĩa thế nào là phẩm giá và cũng không nói một tiến bộ phải được xây dựng như thế nào và phải hiểu như thế nào để có thể được coi là một tiến bộ. Đây là một thiếu sót không thể chấp nhận được trong tư tưởng của Hegel nhưng ông đã không bận khoăn lo lắng vì thế ra lý thuyết biện chứng chỉ được chứng tỏ ra để làm một điều gì cho triết lý lịch sử của Hegel theo đó lịch sử thế giới diễn biến qua sự xung đột giữa các quốc gia để ngày càng hoàn thiện hơn; một quốc gia thành hình và mạnh lên là một tiến bộ, tiến bộ này sẽ gặp một phẩm giá là một quốc gia kinh doanh, hai bên xung đột và từ cuộc xung đột này sẽ xuất hiện 1 quốc gia mới tiến bộ hơn một tiến bộ mới của 2 quốc gia: Một giai đoạn biện chứng đã hoàn tất và một giai đoạn biện chứng mới bắt đầu.

Marx đã lấy lấy toàn bộ triết lý biện chứng của Hegel, dù ông chứng minh hết sức để biện bạch rằng ông không nhưng không biết chứng mà còn phớt lờ Hegel. Biện chứng của Marx chỉ là biện chứng của Hegel. Điều khác biệt là sự quan của Hegel dựa trên sự quan sát tiến trình thế giới nhất nhất của Đức trong khi Marx áp dụng biện chứng cho cuộc cách mạng công nhân đang diễn ra ở một ông tại Châu Âu.

Một mặt, thay vì lấy một Tuyệt Đối huyền bí làm nguyên lý siêu nhiên để diễn giải các diễn biến như Hegel, Marx lấy quan hệ sản xuất; Marx gọi chỉ một của mình là Duy Vật Biện Chứng. Mặt khác, thay vì sự xung đột giữa các quốc gia, Marx coi đấu tranh giai cấp là động cơ của lịch sử; Marx gọi triết lý lịch sử của mình là Duy Vật Lịch Sử. Triết lý của Marx chỉ là một tiến bộ khác của triết lý của Hegel.

Chúng ta đang ở trong giai đoạn nào của Công Sản?

Tác Giả: Nguyễn Gia Kiên

Chúa Nhật, 01 Tháng 8 Năm 2010 13:51

Tuy vậy, Marx đã vượt xa sự tùy tiện vốn sẵn có trong lý luận của Hegel. Tuy không đồng nghĩa một cách chính xác thì nào là một tiến bộ, một phát triển và một tổng hợp như Hegel còn ý thức được sự mâu thuẫn của mình và biết rằng lợi ích cho chỗ đứng bền vững để giải thích lịch sử. Marx đã hiểu lĩnh vực, coi vai trò của biến chứng không phải chỉ là để giải thích mà còn là để thay đổi lịch sử, nghĩa là để hành động.

Điều thực sự mà của Marx so với Hegel là với một đồ đệ của Hegel tuy không bàn tới đạo đức nhưng cũng không phải như các giá trị đạo đức. Khi Hegel nói rằng quá trình của một giai đoạn biến chứng để là một tình trạng hoàn chỉnh hơn trong thực, khái niệm “hoàn chỉnh” còn có một ý nghĩa bởi vì các giá trị đạo đức vốn còn đó để có thể được sử dụng như những tiêu chuẩn đánh giá. Marx trái lại phải như hoàn toàn các giá trị đạo đức như là sự phạm của giai cấp trong trạng; như vậy khi Marx nói rằng một kết thúc của một giai đoạn để tranh giành cấp – xã hội công sản nguyên thủy đến xã hội công sản qua các chế độ nô lệ, quân chủ, phong kiến, tư bản – để là những tiến bộ, khái niệm “tiến bộ” này hoàn toàn mâu thuẫn vì không có những tiêu chuẩn để đánh giá.

Đó là một sự tùy tiện tuy tiện lợi, với hiểu quả là không có bằng chứng có thể làm tốt hơn. Một động cơ sản sinh vì thế để có biến chứng bất, đó là lý do chính tạo ra sự mâu thuẫn của chúng. Cũng nên lưu ý là sự phạm như các giá trị đạo đức của Marx đã đặt ra một vấn đề như lòng dằn vặt. Marx không coi việc giai cấp trong bóc lột giai cấp bị trị là một tội ác, trái lại ông coi nó là một lẽ tự nhiên, cũng tự nhiên như việc giai cấp bị trị phải vùng dậy tiêu diệt giai cấp trong trị.

Triết lý này đã khiến Lenin đồng nghĩa đạo đức một cách kinh khủng: “Đạo đức là những gì hợp với quyền lợi của cách mạng.” Cách mạng theo Lenin là để tranh giành cấp và để tranh giành cấp là nội chiến. Ông nói: “Nội chiến là sự tiếp nối, phát triển và tăng cường để tự nhiên của để tranh giành cấp.” Trong suốt cuộc đời, ông Lenin không ngừng nhắc lại rằng nội chiến là tình thế cần thiết của phong trào công sản. Điều này giải thích tại sao các đồ đệ của ông tại Việt Nam đã quy định đồng nghĩa một cách rất bình thường cuộc nội chiến “giải phóng miền Nam” bất kể với giá nào, dù cho, như ông Hồ Chí Minh, “sông có thể cạn, núi có thể mòn.”

Triết lý Mác-Lênin quan trọng nhất cho nó tạo ra cả một văn hoá và một tâm lý công sản. Biến chứng duy vật là một lợi lý luận rất sự đáng. Nó tạo ra một tổng hợp rằng ngay cả những người vô hạn cũng có thể lý luận trên một mặt và một mặt, và do đó đem nhiều những vai trò lãnh đạo, như biết biến chứng duy vật. Tất đó hình thành một tâm lý vô biến coi thường những kiến thức. Chính Lenin cũng đã có tâm lý này.

Chúng ta đang ở trong giai đoạn nào của Công xã?

Tác Giả: Nguyễn Gia Kiáng

Chúa Nhật, 01 Tháng 8 Năm 2010 13:51

Sau Cách Mạng, 1917 ông tuyên bố bất cứ ai chấp nhận bất cứ một việc gì cũng có thể làm công tác tư tưởng và chính trị. Kết quả bị đất đã buôn Lenin phải đi ý kiến, nhưng tâm lý coi thường sự hèn và đi vào địa vị lãnh đạo những người táo bạo những ít hèn và vẫn còn nguyên trong mặt đối diện công xã. Và Việt Nam không phải là một ngoại lệ. Từ ngày thành lập tổ chức những người có thể quy tụ trong công xã nên đâu chỉ có trình độ văn hóa thấp. Sau giai đoạn đầu tiên là điếm, hai nhân vật ĐáMái và Lê Đác Anh là những người lãnh đạo tối cao; những người có quy tụ lực lượng nhất trong bộ chính trị cũng có cùng một chân dung. Sự thay đổi tuy có những rßt hßi hßt: Những người ta chấp phát hßc và cho những chấp lãnh đạo. Những người có thể hßc và không phải là những người có thể quy tụ.

Sự phân biệt những giá trị đạo đức, một đức tính của triết lý Mác-Lênin, đã là nguyên nhân trực tiếp của tình trạng tham nhũng kinh khủng hiện nay. Những người ta tiếp tục chà đạp lên những giá trị đạo đức, chấp đạo đức nhà đất một cách trạng trọng, trßu dßp, sách nhiễu, bắt tù những người yêu nước không thể không phải từng bước bị những tội danh bßa đi.

Khi sự phân biệt đã không có thì lý do gì để chúng tham nhũng? Và tại sao lại hßc tiếp “đßo đßc Hß Chí Minh” thay vì “đßo đßc” người gßn? Phải hiểu “đßo đßc Hß Chí Minh” không phải là đßo đßc chấp, nghĩa là đßo đßc như mặt người đi đâu có thể hiểu.

Không phải chỉ có quần chúng và những người đi lập mà chỉ những chấp lãnh đạo công xã nên đi nhìn nhận mặt sự thực là công xã nên đã biến chế thành một tập thể gian tham, một giai cấp bóc lột. Những có phải vì thế mà ta có thể nghĩ rằng công xã nên đã chấm dứt và chúng ta đang ở trong giai đoạn nào của công xã không?

Sự bóc lột nằm ngay trong triết lý Mác-Lênin, theo đó chính quy tụ những nhiên là công xã đàn áp của giai cấp thống trị và giai cấp thống trị những nhiên phải bóc lột vì đó là chức năng khoa học của nó theo Duy Vật Lịch Sử. Khi mục tiêu xây dựng một xã hội công xã không giai cấp không còn nữa, như chúng ta thấy trong một đoạn sau, thì sự biến thái của công xã nên thành một giai cấp thống trị là một tiến hóa tự nhiên và bất biến. Về điểm này, chỉ công xã nên không chấm dứt, nó chỉ được thể hiện đúng theo triết lý chính trị của chính nó.

Cũng quan trọng không kém, triết lý Mác-Lênin là lý thuyết Mác-Lênin về cách mạng, công xã và nhà nước. Marx và Engels quan niệm nhà nước chỉ đến giai đoạn là công xã đàn áp của giai cấp thống trị vì thế sẽ tàn lßi đi khi xã hội công xã nên không giai cấp đã thành lập xong. Lenin thoßng cũng như đißu này vì nó là một tiến bộ lại quy tụ rß. (Stalin thực thß hß không bao giờ nói tới). Tuy nhiên để tiến tới xã hội công xã nên cần một giai đoạn quá độ trong đó nhà

Chúng ta đang ở trong giai đoạn nào của Công Xã hội?

Tác Giả: Nguyễn Gia Kiên

Chúa Nhật, 01 Tháng 8 Năm 2010 13:51

những vấn đề duy trì để tiêu diệt những phần tử phần đông và thực hiện cuộc cách mạng vô sản.

Nhà nước này được Lenin định nghĩa như sau trong cuốn “Cách Mạng Vô Sản và tên phần tử Kautsky:” “Chính quy định cách mạng là chính quy định do giai cấp vô sản giành được và giữ lấy, chính quy định này không hề bỏ rằng bước bất cứ một luật pháp nào.” Với một quan niệm như vậy thì dĩ nhiên luật pháp chỉ là trò chơi và quắc hời cho thuôn túy là bù nhìn. Đảng công xã được định nghĩa như là đội tiên phong của giai cấp vô sản để thực hiện cách mạng vô sản, có quy định lãnh đạo nhà nước một cách toàn bộ và tuyệt đối. Tóm lại, một chế độ đảng trị không bỏ ngoài vòng pháp luật.

Đảng viên thuộc các đảng này dù nuốt hến, ngấu i ta nói rằng đó chỉ là một bước bước của giai đoạn quá độ để thực hiện cuộc cách mạng vô sản. Nhưng giai đoạn quá độ này sẽ kéo dài bao lâu? Không ai biết. Cho tới đội hời 22 của Đảng Công Xã hội Liên Xô. Trong đội hời này, năm 1961, giai đoạn quá độ được định nghĩa là sẽ hoàn tất tới Liên Xô trong vòng 20 năm nữa, nghĩa là vào năm 1980. Và năm 1980 đã qua đi mà không có gì thay đổi. Thế đó không còn chế độ công xã nào nói tới “giai đoạn quá độ” nữa, thuột ngữ này hầu như biến mất. Nhà nước không bỏ không còn là tạm thời mà trở thành thường trực. Thiên được công xã không còn nữa như chế độ hung bạo mà nó đã là lý do ra đời và tồn tại vĩnh viễn.

Còn vai trò của đảng công xã? Một đội hời của một đảng công xã tồn tại trước đó nay đều giết nhau ở một điểm: Tất cả đều hô hào tăng cường hèn nhát vai trò của đảng.

Quan điểm về đảng và nhà nước của Đảng Công Xã hội Việt Nam không hề thay đổi. Vẫn quắc hời bù nhìn, vẫn bộ u các hình thức và bộ phận, vẫn định quy định báo chí, vẫn bắt miền đất lập, vẫn luật pháp tùy tiện. Trên điểm này chế độ công xã còn nguyên vẹn. Thế hèn nữa, chế độ đảng phân biệt đảng và nhà nước một thể để định ra không còn được nhắc lại nữa.

Tóm lại, dù nếu tính đến đâu ngấu i ta cũng chỉ có thể nói về một kinh tế chế độ công xã Việt Nam còn là công xã 60%, nhưng vẫn văn hóa chính trị và thể chế chính quy định nó vẫn là một chế độ công xã gần như nguyên vẹn. Giai đoạn của công xã chỉ là bắt đầu.

Đến đây, để tạm kết thúc sự tham dự này, nên lưu ý một điểm quan trọng: Quan niệm nhà nước như là một đảng các thế lực và đàn áp là của riêng triết lý Mác-Lênin. Các chế độ dân

Chúng ta đang ở trong giai đoạn nào của Công Sơn?

Tác Giả: Nguyễn Gia Kißng

Chúa Nhật, 01 Tháng 8 Năm 2010 13:51

chính, trái lại, quan niệm chính năng của nhà nước là bảo đảm an ninh và thực hiện các quy định do cá nhân.

Do đâu mà một số người ngày càng đông cho rằng chúng ta đã rơi vào giai đoạn của công sơn? Người ta đã kết luận vội vã, có thể vì so sánh với tình trạng các quốc gia đang phát triển, có thể vì lý do chính trị. Cũng có thể vì lý do cá nhân cái tốt yếu với cái đã có, cái chính trị tốt với cái đã tốt. Sự lý luận này có thể có tác động đến người viên mà cũng có thể có tác động gì đó. Người viên vì đem lại niềm tin vào sự tốt đẹp của cuộc sống dân chúng. Giữ gìn vì thế ra sự yên tâm là không cần phải đấu tranh vì thay đổi đang diễn ra. Nhưng lịch sử, các lịch sử của chính chúng ta, đã cho thấy có những chính quyền kéo dài rất lâu dù không còn sức sống và lý do tồn tại. Trong thời gian này thời gian ngắn nhất là một thế kỷ. Dân chúng sống, nhưng sống trong vòng 2 năm hay sau 10 năm là 2 đời rất khác nhau.

Phải nhìn sâu bên trong chính của chúng ta và chính của người Việt Nam như một tiến hóa rất tự nhiên. Triết lý công sơn coi xã hội là môi trường xung quanh gia đình và gia đình phải cho đến khi xã hội công sơn lý tưởng hình thành xong. Ngày nay khi xã hội lý tưởng này đã được nhìn nhận là không có thì sự chuyển hóa của các chính quyền thành giai cấp thực quyền là tự nhiên theo đúng bài bản của Duy Vật Lịch Sử, cũng theo bài bản này thì, một cách khách quan và khoa học, giai cấp thực quyền đang nhiên phải bóc lột giai cấp bị trị, và sự bóc lột này không thể có gì hạn chế nào vì triết lý công sơn không nhìn nhận một giá trị đạo đức nào ngoài những gì có lợi cho các mục tiêu.

Chính đây chính chính sự bóc lột thối. Không phải chỉ vì đàn áp và bóc lột tự nhiên làm nảy sinh ra chính quyền. Có những chính quyền bóc lột kéo dài rất lâu. Nó sẽ sụp đổ nhanh chóng hơn vì một lý do khác. Đó là vì không một đoàn thể nào có thể tồn tại nếu không có một mục tiêu chung hoặc những giá trị đạo đức chung. Chính quyền công sơn không có cả hai. Nó sẽ nhanh chóng trở thành một đống tro bụi hoang dã. Chính những người viên công sơn sẽ xâu xé nhau.

Nhưng đến bao giờ chính của công sơn mới chấm dứt? Không ai có thể tiên liệu. Đời chính chính là chúng ta không có nhu cầu gì. Đời này đã quá tốt đẹp, môi trường đã rất tàn phá quá nặng, lòng yêu nước và tinh thần dân tộc đã xuống rất thấp, ý chí xây dựng và chia sẻ một tương lai chung chính còn trong một sự rất ít người. Nếu tình trạng này còn kéo dài thêm hai mươi năm nữa thì sau đó có thể sẽ chính còn gì để nói.

Một đời chính chính khác là dù thay đổi chính quyền bên ngoài hay tự ngay trong nội bộ chính quyền công sơn thì nó cũng chính đến nếu quần chúng chính đến người viên chính sàng nhận cuộc.

Chúng ta đang ở trong giai đoạn nào của Công Sản?

Tác Giả: Nguyễn Gia Ki̕

Chúa Nhật, 01 Tháng 8 Năm 2010 13:51

Có lẽ không phải là thứ mà chúng ta nhận ra là quån chúng không lãng mạn và chỉ sẵn sàng nhận phục vụ tin chắc là sẽ thành công. Và niềm tin này chỉ có được nếu trước mắt họ có một tổ chức dân chủ mạnh.

© Nguyễn Gia Ki̕